ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2444 /TTr-UBND	*Bình Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2016*

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BÌNH DƯƠNG
ĐẾN Số: 000632
Ngày: 15-07-2016
Chuyển:

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách đối với đơn vị, công chức, viên chức và học sinh ngành Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa VII - Kỳ họp thứ 17 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa VII - Kỳ họp thứ 17 về chính sách, chế độ đối với học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND7 ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa VII - Kỳ họp thứ 17 về chính sách, chế độ đối với các hoạt động của ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND8 ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khoá VIII - Kỳ họp thứ 2 về việc hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng và học sinh ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8 ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khoá VIII - Kỳ họp thứ 4 về chính sách, chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên, học sinh ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1027/TTr-SGDĐT ngày 23/6/2016,

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX – Kỳ họp lần thứ 2 phê chuẩn việc điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách đối với đơn vị, công chức, viên chức và học sinh ngành Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương, gồm các nội dung sau:

I. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ

1. Hỗ trợ giáo viên các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh *(được quy định tại Gạch đầu dòng thứ hai, Điểm a Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010)*

Hỗ trợ giáo viên có học sinh đạt giải quốc tế:

- Giải nhất: 8.000.000 đồng;
- Giải nhì: 5.600.000 đồng;
- Giải ba: 4.000.000 đồng.

Lý do: Giáo viên của tỉnh không có bồi dưỡng học sinh giỏi quốc tế.

2. Hỗ trợ giáo viên các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh *(được quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010)*

Hỗ trợ tập thể giáo viên dạy lớp và giáo viên chủ nhiệm có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ cao:

- Lớp có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ từ 30%- 40% được thưởng 4.000.000 đồng/lớp.

- Lớp có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ từ 41% - 50% được thưởng 5.000.000 đồng/lớp.

- Lớp có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ từ 51% - 60% được thưởng 6.000.000 đồng/lớp.

- Lớp có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ từ 61% - 70% được thưởng 10.000.000 đồng/lớp.

- Lớp có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ trên 70% được thưởng 15.000.000 đồng/lớp.

Riêng đối với các trường chuyên: lớp có học sinh trúng tuyển đại học phải đạt tỷ lệ từ 51% trở lên thì tập thể giáo viên dạy lớp và giáo viên chủ nhiệm mới được khen thưởng. Mức khen thưởng bằng với các mức quy định cho lớp có cùng tỷ lệ như nêu trên.

(Nguyên tắc làm tròn số: Từ 0,5 trở lên được tính thêm 1. Thí dụ: 40,51% thì được tính là 41%).

Lý do: Chế độ này không phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở.

3. Chế độ hỗ trợ học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh *(được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010).*

Hỗ trợ học phí đối với học sinh đạt được chứng chỉ tiếng Anh quốc tế:

- IELTS từ 6.0 điểm trở lên hoặc TOEFL tương đương: 8.000.000 đồng/học sinh.

- IELTS từ 5.5 điểm hoặc TOEFL tương đương: 6.000.000 đồng/học sinh.

- IELTS từ 5.0 điểm hoặc TOEFL tương đương: 4.000.000 đồng/học sinh.

Lý do: Hiện nay học sinh đều được học Tiếng Anh theo Đề án Ngoại ngữ của tỉnh và học sinh đạt được trình độ này là khá cao nên chế độ hỗ trợ này không còn mang tính động viên, khuyến khích.

4. Chế độ khen thưởng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của sự nghiệp giáo dục – đào tạo *(được quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010)*

Điểm b: Bé khỏe bé ngoan cấp tỉnh: 50.000 đồng/cháu.

Lý do: Hiện nay không còn tổ chức thi bé khỏe bé ngoan cấp tỉnh.

Điểm d: Học sinh đậu vào nhiều trường đại học (từ 2 trường công lập trở lên): Mức khen thưởng: 300.000 đồng/học sinh.

Lý do: Không còn phù hợp với thực tế vì có những trường hợp trúng tuyển 02 trường đại học nhưng điểm trúng tuyển lại rất thấp.

5. Chính sách, chế độ đối với các hoạt động của ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bình Dương *(được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010)*

Hỗ trợ xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở: 1.000.000 đồng/đơn vị.

Kinh phí sử dụng từ nguồn Chương trình chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Lý do: Hiện nay, tất cả các xã, phường, thị trấn trong tỉnh Bình Dương đều đã được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

6. Hỗ trợ đối với cấp học mầm non thực hiện làm quen với chương trình mẫu giáo 36 buổi trong thời gian hè theo chủ trương "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" *(được quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010)*

a) Tiền học phẩm cho các cháu: 30.000 đồng/cháu.

b) Giáo viên dạy lớp chương trình 36 buổi trong hè: 50.000 đồng/cháu/chương trình.

Lý do: Hiện nay không còn thực hiện chương trình này.

Tổng kinh phí thực hiện dự kiến giảm trong 01 năm của mục I là 1.538.000.000 đồng *(đính kèm phụ lục 1)*

II. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

Một số chế độ, chính sách hỗ trợ của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo theo Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010, Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010, Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8 ngày 18/7/2012 và Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND8 ngày 08/8/2011 hiện nay không còn phù hợp với tình hình thực tế:

1. Hỗ trợ giáo viên các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh *(được quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010)*

Chế độ hiện hành:

a) Hỗ trợ giáo viên có học sinh đạt giải quốc gia và quốc tế như sau:

Giải quốc gia:

- Giải nhất: 3.000.000 đồng;
- Giải nhì: 2.100.000 đồng;
- Giải ba: 1.200.000 đồng;
- Giải khuyến khích: 900.000 đồng;

Đề nghị điều chỉnh:

a) Giải quốc gia:

- Giải nhất: Bằng 10 lần mức lương cơ sở/giải;
- Giải nhì: Bằng 07 lần mức lương cơ sở/giải;
- Giải ba: Bằng 05 lần mức lương cơ sở/giải;
- Giải khuyến khích: Bằng 03 lần mức lương cơ sở/giải.

Lý do: Giáo viên phải đầu tư rất nhiều công sức, kiến thức và phương pháp để bồi dưỡng cho học sinh tham gia kỳ thi và đạt giải, vì vậy cần có những mức thưởng xứng đáng để tạo động lực khuyến khích giáo viên tiếp tục gắn bó với công việc của mình trong thời gian dài.

2. Chế độ khen thưởng học sinh trúng tuyển đại học đạt điểm cao và học sinh khối giáo dục chuyên nghiệp *(được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010)*

Chế độ hiện hành:

Học sinh học ở các trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương trúng tuyển đại học đạt số điểm cao nhất trong số học sinh của tỉnh dự thi vào các trường đại học hàng năm được thưởng 2.000.000 đồng/học sinh.

Đề nghị điều chỉnh, bổ sung:

- Học sinh học ở các trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương trúng tuyển đại học đạt số điểm cao nhất trong số học sinh của tỉnh dự thi vào các trường đại học hàng năm đạt từ 29 điểm trở lên thì được thưởng bằng 10 lần mức lương cơ sở/học sinh.

- Học sinh ở các trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương trúng tuyển đại học hàng năm đạt từ 27 điểm đến dưới 29 điểm thì được thưởng bằng 05 lần mức lương cơ sở/học sinh.

- Học sinh ở các trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương trúng tuyển đại học hàng năm đạt từ 24 điểm đến dưới 27 điểm thì được thưởng bằng 01 lần mức lương cơ sở/học sinh.

Lý do: Nhằm tạo động lực phấn đấu cho các em học sinh trong quá trình học tập ở trường phổ thông để các em có được kết quả tốt nhất qua kỳ tuyển sinh đại học đồng thời khen thưởng khích lệ cho những học sinh thật sự giỏi, đạt được số điểm cao trong kỳ thi tuyển sinh đại học.

3. Chế độ khen thưởng học sinh trúng tuyển đại học đạt điểm cao và học sinh khối giáo dục chuyên nghiệp *(được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010)*

Chế độ hiện hành:

Học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề của tỉnh tốt nghiệp đạt loại giỏi được thưởng 300.000 đồng/học sinh, sinh viên.

Đề nghị điều chỉnh:

Học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề của tỉnh tốt nghiệp thủ khoa đạt loại giỏi được thưởng bằng 01 lần mức lương cơ sở/học sinh, sinh viên.

Lý do: Mức thưởng theo chế độ hiện hành thấp nhưng đối tượng được thưởng nhiều, do đó, chỉ cần mức thưởng xứng đáng cho một học sinh giỏi có điểm số cao nhất sẽ động viên, khuyến khích và tạo động lực phấn đấu mạnh mẽ hơn trong học tập đối với học sinh, sinh viên.

4. Chế độ khen thưởng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của sự nghiệp giáo dục – đào tạo *(được quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 ngày 16/7/2010)*

Chế độ hiện hành:

b) Học sinh giỏi cấp tỉnh:

- Giải I: 300.000 đồng/học sinh;

- Giải II: 200.000 đồng/học sinh;

- Giải III: 150.000 đồng/học sinh.

c) Học sinh tốt nghiệp thủ khoa ở các cấp học, tốt nghiệp loại giỏi ở kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông.

- Tốt nghiệp thủ khoa: 300.000 đồng/học sinh;

- Đạt loại giỏi ở kỳ thi tốt nghiệp: 150.000 đồng/học sinh.

Đề nghị điều chỉnh:

b) Học sinh giỏi cấp tỉnh:

- Giải I: Bằng 0,6 lần mức lương cơ sở/học sinh;

- Giải II: Bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/học sinh;

- Giải III: Bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/học sinh.

c) Học sinh tốt nghiệp thủ khoa của tỉnh ở các cấp học, tốt nghiệp loại giỏi ở kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Tốt nghiệp thủ khoa: Bằng 01 lần mức lương cơ sở/học sinh;

- Đạt loại giỏi ở kỳ thi tốt nghiệp: Bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/học sinh.

Lý do: Mức thưởng cho học sinh giỏi theo chế độ hiện hành là quá thấp so với công sức của học sinh phải cố gắng để đạt được danh hiệu qua các kỳ thi.

5. Hỗ trợ tiền thuê nhà trọ đối với công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở *(quy định tại Mục VI của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8 ngày 18/7/2012)*

Đối tượng hiện hưởng:

Công chức, viên chức là giáo viên đang công tác tại các cơ sở giáo dục công lập (gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn tỉnh Bình Dương chưa có nhà ở tại nơi đang công tác, hoặc chưa được Nhà nước hỗ trợ nhà ở, có thuê nhà ở thực tế nơi được phân công, bố trí làm việc được hưởng chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà bằng 0,7 lần mức lương tối thiểu chung/người/tháng, cụ thể:

Công chức, viên chức là giáo viên có hộ khẩu thường trú trong tỉnh được phân công, điều động đến công tác tại các cơ sở giáo dục và đào tạo cách xa nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km trở lên (thời điểm được phân công, điều động phải sau thời điểm đăng ký hộ khẩu thường trú).

Công chức, viên chức là giáo viên có hộ khẩu thường trú ở ngoài tỉnh, trúng tuyển trong các kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo (theo hình thức tuyển dụng là hợp đồng không thời hạn).

Thời gian được hưởng chế độ hỗ trợ là 05 (năm) năm.

Đề nghị điều chỉnh, bổ sung:

Công chức, viên chức là giáo viên đang công tác tại các cơ sở giáo dục công lập (gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và trung cấp chuyên nghiệp) trên địa bàn tỉnh Bình Dương chưa có nhà ở tại nơi đang công tác, hoặc chưa được Nhà nước hỗ trợ nhà ở, có thuê nhà ở thực tế tại nơi được phân công, bố trí làm việc được hưởng chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng, cụ thể:

Công chức, viên chức là giáo viên có hộ khẩu thường trú trong tỉnh được phân công, điều động đến công tác tại các cơ sở giáo dục và đào tạo cách xa nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km trở lên (thời điểm được phân công, điều động phải sau thời điểm đăng ký hộ khẩu thường trú);

Công chức, viên chức là giáo viên có hộ khẩu thường trú ở ngoài tỉnh, trúng tuyển trong các kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo (theo hình thức tuyển dụng là hợp đồng không thời hạn);

Thời gian được hưởng chế độ hỗ trợ là 05 (năm) năm.

Lý do: Hiện nay, các trường trung cấp chuyên nghiệp công lập của tỉnh đã không còn nhà tập thể như trước đây, giáo viên trường trung cấp chuyên nghiệp cũng được tuyển dụng giống như giáo viên trường phổ thông.

6. Hỗ trợ cho nhân viên cấp dưỡng *(quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND8 ngày 08/8/2011 và Công văn số 269/HĐND-TT ngày 31/8/2012)*

Chế độ hiện hành:

Nhân viên cấp dưỡng trong các cơ sở Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề công lập thuộc tỉnh quản lý (bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học) được hỗ trợ 500.000 đồng/tháng.

Đề nghị điều chỉnh:

Nhân viên cấp dưỡng trong các cơ sở Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề công lập thuộc tỉnh quản lý (bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học) được hỗ trợ bằng 01 lần mức lương cơ sở/tháng.

Lý do: Nhiệm vụ của nhân viên Cấp dưỡng ở trường bán trú khá vất vả, Cấp dưỡng phải có mặt ở trường từ 4 đến 5 giờ sáng để nhận, kiểm tra thực phẩm, sau đó chuẩn bị các bữa ăn cho trẻ, dọn dẹp, vệ sinh các dụng cụ phục vụ việc nấu ăn, đến chiều mới hoàn tất công việc. Những người làm công việc này lại không ổn định vì tiền lương thấp (lương khởi điểm bằng 1,18 lần mức lương cơ sở, cộng với tiền hỗ trợ của tỉnh 500.000 đồng/tháng thì mỗi tháng lương của Cấp dưỡng chỉ được khoảng 1.700.000 đồng).

Tổng kinh phí dự kiến tăng thêm trong 01 năm của mục II là 564.780.000 đồng *(đính kèm phụ lục 2)*

III. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỀ NGHỊ MỚI

Chế độ khen thưởng cho học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia và Quốc tế

Trong những năm qua, học sinh tỉnh Bình Dương tham gia các kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia đạt giải còn hạn chế và chưa có giải Quốc tế. Hiện nay, mức khen thưởng hiện hành theo quy định của Trung ương còn thấp, chưa thật sự xứng đáng với công sức các em đã cố gắng tập trung để ôn luyện, tham gia kỳ thi và đạt giải cao.

Để tiếp tục tạo động lực, khuyến khích học sinh nhiều hơn nữa trong học tập và tham gia các kỳ thi học sinh giỏi trong thời gian tới thì cần khen thưởng thêm cho các em học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia và Quốc tế ngoài quy định của Trung ương, cụ thể như sau:

a) Học sinh giỏi Quốc gia:

- Giải nhất: Bằng 10 lần mức lương cơ sở/học sinh;
- Giải nhì: Bằng 07 lần mức lương cơ sở/học sinh;
- Giải ba: Bằng 05 lần mức lương cơ sở/học sinh;
- Giải khuyến khích: Bằng 03 lần mức lương cơ sở/học sinh.

b) Học sinh giỏi Quốc tế:

- Giải nhất: Bằng 15 lần mức lương cơ sở/học sinh;
- Giải nhì: Bằng 13 lần mức lương cơ sở/học sinh;
- Giải ba: Bằng 11 lần mức lương cơ sở/học sinh;

- Giải khuyến khích: Bằng 07 lần mức lương cơ sở/học sinh.

Dự kiến kinh phí chi tăng thêm trong 01 năm của mục III là 57.500.000 đồng *(đính kèm phụ lục 3).*

Trên đây là nội dung về việc điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách đối với đơn vị, công chức, viên chức và học sinh ngành Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương, Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:
- TT.TU, TT.HĐND, TT.Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, LĐTBXH, NV, TC;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, H, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Liêm

Phụ lục 1

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN GIẢM TRONG MỘT NĂM ĐỐI VỚI CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ

(Kèm theo Tờ trình số 2411 /TTr-UBND ngày 15 / 7 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Số lượng	Mức hỗ trợ	Tổng kinh phí/năm	Ghi chú
A	B	1	2	3=2*1	4
1	Hỗ trợ giáo viên có học sinh đạt giải quốc tế				Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010
	- Giải nhất	-	8,000,000	-	
	- Giải nhì	-	5,600,000	-	
	- Giải ba	-	4,000,000	-	
2	Hỗ trợ tập thể giáo viên dạy lớp và giáo viên chủ nhiệm có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ cao				Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010
	- Lớp có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ từ 30% - 40%	-	4,000,000	-	
	- Lớp có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ từ 41% - 50%	-	5,000,000	-	
	- Lớp có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ từ 51% - 60%	-	6,000,000	-	
	- Lớp có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ từ 61% - 70%	19	10,000,000	190,000,000	
	- Lớp có học sinh trúng tuyển đại học đạt tỷ lệ trên 70%	82	15,000,000	1,230,000,000	
3	Hỗ trợ học phí đối với học sinh đạt được chứng chỉ tiếng Anh quốc tế				Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010
	- IELTS từ 6.0 điểm trở lên hoặc TOEFL tương đương	6	8,000,000	48,000,000	
	- IELTS từ 5.5 điểm hoặc TOEFL tương đương	5	6,000,000	30,000,000	
	- IELTS từ 5.0 điểm hoặc TOEFL tương đương	10	4,000,000	40,000,000	
4	Chế độ khen thưởng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của sự nghiệp giáo dục – đào tạo				Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010
	- Khen thưởng bé khỏe, bé ngoan cấp tỉnh	-	50,000	-	1

STT	Nội dung	Số lượng	Mức hỗ trợ	Tổng kinh phí/năm	Ghi chú
	- Học sinh đậu vào nhiều trường đại học (từ 2 trường công lập trở lên)	-	300,000	-	
5	Hỗ trợ xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở	-	1,000,000	-	Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010
6	Hỗ trợ đối với cấp học mầm non thực hiện làm quen với chương trình mẫu giáo 36 buổi trong thời gian hè theo chủ trương "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường"				Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010
	- Tiền học phẩm cho các cháu	-	30,000	-	
	- Giáo viên dạy lớp chương trình 36 buổi trong hè	-	50,000	-	
	Tổng cộng			**1,538,000,000**	

DỰ KIẾN KINH PHÍ TĂNG THÊM TRONG 01 NĂM ĐỐI VỚI CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

(Kèm theo Tờ trình số 2411 /TTr-UBND ngày 15 / 7 /2016 của UBND tỉnh)

1. Hỗ trợ giáo viên có học sinh đạt giải Quốc gia

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức chi hiện hành		Mức chi đề xuất		Kinh phí tăng thêm	Ghi chú
			Định mức	Thành tiền	Định mức	Thành tiền		
A	B	1	2	3=1x2	4	5 = 1 x 4 x mức lương cơ sở	6=5-3	
1	Giải nhất		3,000,000					Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND
2	Giải nhì	1	2,100,000	2,100,000	7	8,050,000	5,950,000	Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND
3	Giải ba	2	1,200,000	2,400,000	5	11,500,000	9,100,000	Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND
4	Giải KK	11	900,000	9,900,000	3	37,950,000	28,050,000	Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND
Tổng cộng				**14,400,000**		**57,500,000**	**43,100,000**	

2. Chế độ khen thưởng học sinh trúng tuyển đại học đạt điểm cao và học sinh khối giáo dục chuyên nghiệp

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức chi hiện hành		Mức chi đề xuất		Kinh phí tăng thêm	Ghi chú
			Định mức	Thành tiền	Định mức	Thành tiền		
A	B	1	2	3=1x2	4	5 = 1 x 4 x mức lương cơ sở	6=5-3	7
1	Học sinh học ở các trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương trúng tuyển đại học đạt số điểm cao nhất trong số học sinh của tỉnh dự thi vào các trường đại học hàng năm từ 29 điểm trở lên		10,000,000	-	10	-	-	
2	Học sinh ở các trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương trúng tuyển đại học hàng năm đạt từ 27 điểm đến dưới 29 điểm	10	5,000,000	50,000,000	5	57,500,000	7,500,000	

3	Học sinh ở các trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương trúng tuyển đại học hàng năm đạt từ 24 điểm đến dưới 27 điểm	153	1,000,000	153,000,000	1	175,950,000	22,950,000	
Tổng cộng							**30,450,000**	

3. Chế độ khen thưởng học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề của tỉnh tốt nghiệp đạt loại giỏi

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức chi hiện hành		Mức chi đề xuất		Kinh phí tăng thêm	Ghi chú
			Định mức	Thành tiền	Định mức	Thành tiền		
A	B	1	2	3=1x2	4	5 = 1 x 4 x mức lương cơ sở	6=5-3	7
1	Tốt nghiệp đạt loại giỏi	7	300,000	2,100,000	1	8,050,000	5,950,000	Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010

4. Chế độ khen thưởng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức chi hiện hành		Mức chi đề xuất		Kinh phí tăng thêm	Ghi chú
			Định mức	Thành tiền	Định mức	Thành tiền		
A	B	1	2	3=1x2	4	5 = 1 x 4 x mức lương cơ sở	6=5-3	7
1	*Học sinh giỏi cấp tỉnh*							Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010
	- Giải nhất	21	300,000	6,300,000	0.6	14,490,000	8,190,000	
	- Giải nhì	54	200,000	10,800,000	0.4	24,840,000	14,040,000	
	- Giải ba	125	150,000	18,750,000	0.3	43,125,000	24,375,000	
2	*Học sinh Tốt nghiệp thủ khoa các cấp học*	1	300,000	300,000	1	1,150,000	850,000	Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010
3	*Học sinh đạt loại giỏi kỳ thi tốt nghiệp THPT, BTTHPT*	20	150,000	3,000,000	0.3	6,900,000	3,900,000	Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 29/7/2010

Tổng cộng		**39,150,000**		**90,505,000**	**51,355,000**	

5. Hỗ trợ tiền thuê nhà trọ đối với công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Định mức	Mức chi hiện hành		Mức chi đề xuất		Kinh phí tăng thêm	Ghi chú
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền		
A	B	1	2	3=1x2	4	5 = 1 x 4 x mức lương cơ sở	6=5-3	7
1	Hỗ trợ tiền thuê nhà trọ đối với công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở	0.7	250	201,250,000	265	213,325,000	12,075,000	Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 26/7/2012

6. Hỗ trợ cho nhân viên cấp dưỡng

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức chi hiện hành		Mức chi đề xuất		Kinh phí tăng thêm	Ghi chú
			Định mức	Thành tiền	Định mức	Thành tiền		
A	B	1	2	3=1x2	4	5 = 1 x 4 x mức lương cơ sở	6=5-3	7
1	Hỗ trợ cho nhân viên cấp dưỡng	649	500,000	324,500,000	1	746,350,000	421,850,000	Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 08/10/2012

Ghi chú: Định mức mới tính theo mức lương cơ sở

Tổng kinh phí dự kiến tăng thêm 01 năm: 564780000 đồng.

DỰ KIẾN KINH PHÍ TĂNG THÊM TRONG 01 NĂM ĐỐI VỚI CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỀ NGHỊ MỚI

(Kèm theo Tờ trình số 2444 /TTr-UBND ngày 15 / 7 /2016 của UBND tỉnh)

Khen thưởng học sinh giỏi đạt giải Quốc gia và Quốc tế

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Giải thưởng	Số lượng	Mức hỗ trợ/ học sinh	Kinh phí	Ghi chú
A	B	1	2	3=1*2	4
1	*Giải quốc gia*				
	Giải nhất		10	-	
	Giải nhì	1	7	8,050,000	
	Giải ba	2	5	11,500,000	
	Giải KK	11	3	37,950,000	
2	*Giải quốc tế*			-	
	- Giải nhất		15	-	Hiện tại chưa có giải
	- Giải nhì		13	-	
	- Giải ba		11	-	
	- Giải KK		7	-	
Tổng kinh phí				**57,500,000**	